

# Thực trạng kiến thức phòng Covid-19 của sinh viên, học viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm 2020

## CURRENT STATUS OF COVID-19 PREVENTION KNOWLEDGE OF STUDENTS AND POSTGRADUATE STUDENTS OF VIETNAM UNIVERSITY OF TRADITIONAL MEDICINE IN 2020

Lưu Minh Châu, Đinh Văn Tài

Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng kiến thức phòng Covid-19 của sinh viên, học viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm 2020.

**Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 2005 sinh viên Y4, Y5, Y6, học viên cao học và CKI đang theo học tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm học 2019-2020. Thời gian nghiên cứu từ tháng 4/2020 đến tháng 10/2020.

**Kết quả:** Hiểu biết đúng: về đặc điểm bệnh (>99%), thời gian ủ bệnh (46,9%); định nghĩa ca bệnh (>91%); khả năng tồn tại của SARS-CoV-2 trong các môi trường khác nhau (>57%); nguyên tắc phòng bệnh (>65%). Tỷ lệ chung có kiến thức tốt về phòng Covid-19 chiếm 51,86%. Mức hiểu biết tốt của sinh viên Y5 và Y6 tương ứng là 62,0% và 59,6%; Y4 và sau đại học tương ứng là 33,3% và 30,1%.

**Kết luận:** Nhìn chung kiến thức của sinh viên, học viên về phòng Covid-19 vẫn còn hạn chế.

**Từ khóa:** Kiến thức, hiểu biết, sinh viên, học viên, phòng Covid-19, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

### SUMMARY

**Objective:** To describe the current status of Covid-19 prevention knowledge of students and postgraduate students of Vietnam University of Traditional Medicine in 2020.

**Subjects and Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 2005 4th, 5th, and 6th year students and postgraduate students studying at the Vietnam University of Traditional Medicine in the academic year 2019-2020. Research period was from April 2020 to October 2020.

**Results:** Rate of correct understanding: disease characteristics (>99%), incubation time (46.9%); case definition (> 91%); viability of SARS-CoV-2 in different environments (>57%); principles of disease prevention (>65%). The general percentage with good knowledge about Covid-19 prevention was 51.86%. The

Ngày nhận bài: 12/2/2021

Ngày phản biện: 15/2/2021

Ngày chấp nhận đăng: 16/2/2021



good understanding of students in the 5th and 6th years were 62.0% and 59.6%, respectively; in the 4th and postgraduate students were 33.3% and 30.1%, respectively.

**Conclusion:** In general, the knowledge of students and postgraduate students about Covid-19 prevention was still limited.

**Keywords:** knowledge, understanding, students, postgraduate students, Covid-19 prevention, Vietnam University of Traditional Medicine.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuối năm 2019, tại Trung Quốc, bùng phát bệnh viêm phổi Trung Quốc, còn được gọi là bùng phát dịch viêm phổi Vũ Hán do một chủng vi rút Corona gây ra. Các nhà khoa học Trung Quốc sau đó đã phân lập được một loại vi rút Corona hoàn toàn mới (ban đầu WHO ký hiệu là 2019-nCoV, sau đó chính thức đặt tên là COVID-19), được phát hiện có trình tự gen giống ít nhất 70% với SARS-CoV-2 [1],[8].

Tính đến tháng 11 năm 2020, số quốc gia và vùng lãnh thổ ghi nhận các ca mắc là 215, với số ca mắc >47 triệu, tử vong 1,22 triệu. Châu Âu hiện đang là tâm dịch của COVID-19 với tốc độ lây lan nhanh khó kiểm soát, đặc biệt khi khu vực này bước vào mùa đông. Số ca mắc COVID-19 tại khu vực đã tăng gấp đôi chỉ trong 5 tuần qua [6].

Tại Việt Nam, ca bệnh đầu tiên ghi nhận là ca bệnh xâm nhập vào 22 tháng 1 năm 2020 và đến ngày 18/02/2020 đã có 16 người xác định nhiễm COVID-19. Qua 3 đợt dịch bệnh bùng phát tại Việt Nam ghi nhận (lây nhiễm cộng đồng và ca nhập cảnh), đến 4/11/2020 là 1.206 ca nhiễm (trong đó có 549 trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, 657 trường hợp mắc trong nước) [6], tử vong 35 trường hợp. Có ghi nhận ca lây nhiễm tại các cơ sở y tế và lây nhiễm ở nhân viên y tế. TP. Hà Nội đã phong tỏa Bệnh viện Bạch Mai để dập tắt ổ dịch bệnh tại đây, một số bệnh viện khác trong thành phố phải kiểm soát chặt chẽ. Làn sóng Covid-19 bùng phát tiếp vào tháng 8/2020 được ghi nhận từ cơ sở y tế tại TP. Đà Nẵng [2].

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, nguy cơ lây nhiễm được nhận định là cao (hệ số lây nhiễm có thể lên tới 11, trung bình là 3,11) Bộ Y tế yêu cầu các cơ sở giáo dục đào tạo khối ngành sức khỏe tăng cường công tác đào tạo, huy động nhân lực y tế tình nguyện tham gia phòng chống dịch COVID-19, triển khai các biện pháp dập dịch, chăm sóc bệnh nhân, lấy mẫu, xét nghiệm, phát hiện SARS-CoV-2 [5]. Sinh viên khối ngành một số trường trên cả nước sẵn sàng tham gia vào hệ thống phòng chống dịch.

Sinh viên Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam đã được trang bị kiến thức phòng bệnh để sẵn sàng tham gia hệ thống ứng phó dịch bệnh COVID-19? Để trả lời câu hỏi đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này với mục tiêu: mô tả thực trạng kiến thức phòng Covid-19 của sinh viên, học viên Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm 2020.

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Y4, Y5, Y6, học viên cao học và CKI.

### Tiêu chuẩn lựa chọn:

- Tự nguyện đồng ý tham gia vào điều tra.

### Tiêu chuẩn loại trừ:

- Từ chối tham gia hoặc tham gia không đầy đủ.

### Địa điểm và thời gian

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 4/2020 đến tháng 10/2020 tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

### Phương pháp nghiên cứu

## Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

## Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:

+ Cỡ mẫu:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2} \times DE$$

Trong đó:

p: Tỷ lệ sinh viên, học viên có kiến thức đúng về phòng Covid-19, ước tính tỷ lệ là 0,5 [7].

Z: Hệ số tin cậy, với  $\alpha = 0,05$ , ta có  $Z(1-\alpha/2) = 1,96$

d: Độ chính xác tuyệt đối  $d = 0,05$

DE: Hệ số thiết kế, lấy  $DE = 2$

Thay vào công thức, tính được  $n = 768$ , thực tế cỡ mẫu nghiên cứu là 2005.

+ Phương pháp chọn mẫu: Chọn toàn bộ sinh viên Y4, Y5, Y6; học viên cao học và CKI đang theo học tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm học 2019-2020.

## Phương pháp thu thập thông tin:

Đối tượng nghiên cứu điền trực tuyến vào bộ

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đối tượng		Số lượng (n= 2005)	Tỷ lệ %
Khối lớp	Y4	372	18,5
	Y5	710	35,2
	Y6	677	33,6
	Sau đại học	256	12,7

Trong các đối tượng tham gia nghiên cứu, sinh viên khối Y5 và Y6 chiếm tỷ lệ >68%, sinh viên Y4 là 18,5%.

## Kiến thức về phòng dịch Covid-19

Bảng 2. Tỷ lệ hiểu biết của đối tượng nghiên cứu về các nội dung phòng Covid-19 (n=2005)

Nội dung kiến thức		Đúng		Sai	
		Số lượng	%	Số lượng	%
Đặc điểm bệnh SARS-Cov-2	Đường truyền bệnh	2014	99,95	1	0,05
	Nguy cơ nhiễm bệnh khi hít phải giọt bắn	2010	99,75	5	0,25
	Nhóm người có nguy cơ cao	2006	99,55	9	0,45
	Thời gian ủ bệnh	945	46,9	1070	53,1

câu hỏi được thiết kế sẵn.

## Phương pháp đánh giá:

Các câu trả lời đúng căn cứ theo khuyến cáo, hướng dẫn của Bộ Y tế về bệnh Covid-19 [1]. Mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm.

Tổng số điểm đạt: số câu trả lời đúng/tổng số câu phải trả lời x100

Thang đánh giá: Kiến thức tốt (tổng điểm  $\geq 75$ ); Kiến thức chưa tốt (tổng điểm <75).

## Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng Y đức Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

## Xử lý và phân tích

Số liệu nghiên cứu được phân tích theo chương trình SPSS 20.0. Mô tả tỷ lệ % và so sánh sự khác nhau giữa hai tỷ lệ %.

## KẾT QUẢ

### Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu



Một số định nghĩa liên quan đến bệnh	Định nghĩa ca bệnh xác định	1851	91,86	164	8,14
	Định nghĩa ca bệnh nghi ngờ	1988	98,66	27	1,34
	Định nghĩa tiếp xúc gần	1929	95,73	86	4,27
Khả năng tồn tại trong môi trường của SARS-CoV-2	Trên bề mặt kim loại	1158	57,47	857	42,53
	Trên mặt phẳng bia cát tông	1458	72,36	557	27,64
	Trên vật bằng đồng	1394	69,18	621	30,82
	Bề mặt được khử trùng bằng dung dịch 0,1% clo hoặc 62-71% cồn	1766	87,64	249	12,36
Nguyên tắc phòng bệnh	Khoảng cách tiếp xúc tốt nhất	1974	97,97	41	2,03
	Thời gian rửa tay tối thiểu	1318	65,41	697	34,59
	Số bước rửa tay	1993	98,91	22	1,09
	Sự cần thiết của việc đeo khẩu trang	1779	88,29	236	11,71
Việc sát trùng, khử trùng	Thời gian lau rửa/phun nền nhà, tay nắm cửa ... bằng dung dịch khử trùng 0,05% clo hoạt tính	1241	61,59	774	38,41
	Dung dịch dùng để phun khử trùng các khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh, sân ...	916	45,46	1099	54,54
	Dung dịch dùng để sát trùng phương tiện chuyên chở bệnh nhân	1437	71,32	578	28,68
	Cách pha dung dịch Clo 0,05%	1682	83,47	333	16,53
Phòng chống Covid-19 tại Việt Nam	Số vòng của hệ thống cách ly	1654	82,08	361	17,92
	Bước đầu phải làm khi phát hiện ca bệnh xác định	1964	97,47	51	2,53
Phân loại các hoạt động dự phòng	Giãn cách xã hội trong phòng chống COVID-19	1411	70,02	604	29,98
	Xét nghiệm nhanh phát hiện người nhiễm COVID-19	824	40,89	1191	59,11
	Cách ly người nghi nhiễm tại bệnh viện	570	28,29	1445	71,71
	Tăng cường năng lực điều trị tại bệnh viện	1081	53,65	934	46,35
	Cách ly tập trung	900	44,67	1115	55,33
	Cách ly một cộng đồng	581	28,83	1434	71,17

Đối tượng tham gia nghiên cứu trả lời đúng >99% về đặc điểm bệnh. Đối với kiến thức về thời gian ủ bệnh: 46,9% trả lời đúng.

Về định nghĩa ca bệnh (xác định, nghi ngờ): > 91% trả lời đúng. Kiến thức về khả năng tồn tại của SARS-

CoV-2 trong các môi trường: >57% trả lời đúng.

Về nguyên tắc phòng bệnh: >65% trả lời đúng. Về việc sát trùng, khử trùng: >45% trả lời đúng. Về phòng chống Covid tại Việt Nam: >82% trả lời đúng. Về phân loại các hoạt động dự phòng: từ 28-70% trả lời đúng.

*Bảng 3. Mức độ hiểu biết của đối tượng nghiên cứu về phòng Covid-19 (n= 2005)*

Mức đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ %
Tốt ( $\geq 75$ điểm)	1045	51,86
Chưa tốt ( $< 75$ điểm)	970	48,14

Tỷ lệ sinh viên, học viên có kiến thức tốt là 51,86%.

*Bảng 4. Mức độ hiểu biết của đối tượng nghiên cứu về phòng Covid-19 theo khối*

Khối	Mức đánh giá	Tốt ( $\geq 75$ điểm)		Chưa tốt ( $< 75$ điểm)		OR	p
		n	%	n	%		
Y4 (n=372)		124	33,3	248	66,7	-1,16	0,39
Y5 (n=710)		440	62,0	270	38,0	-3,79	<0,05
Y6 (n=677)		404	59,7	273	40,3	-3,4	<0,05
SDH (n=256)		77	30,1	179	69,9	1	

Mức hiểu biết tốt của sinh viên Y5 là cao nhất, tiếp đến là Y6 (tương ứng 62,0% và 59,6%). Sự khác biệt về mức độ hiểu biết tốt giữa Y5, Y6 và Y4, SDH là có ý nghĩa thống kê.

## BÀN LUẬN

### Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chúng tôi tập trung khối sinh viên năm cuối vì đối tượng này chuẩn bị tốt nghiệp trở thành cán bộ y tế tham gia vào hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng, trong thời gian tiếp theo nếu dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp thì đây là nguồn lực cung cấp cho hệ thống chống dịch thậm chí ngay cả khi thành lập bệnh viện dã chiến như ở Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh hay tại bệnh viện dã chiến tại Đà Nẵng. Đây chính là đối tượng cần được tập huấn theo yêu cầu của Bộ Y tế [3],[5].

### Kiến thức về phòng dịch Covid-19

Đối tượng tham gia nghiên cứu trả lời trên 99% đúng về đặc điểm bệnh: đường lây truyền là qua tiếp xúc, giọt bắn, những người bệnh có nguy cơ cao là những người có bệnh mạn tính, bệnh nền. Đối với kiến thức về thời gian ủ bệnh của

Covid-19: 53,1% trả lời không phải 2-14 ngày. Thực tế hiện nay vẫn còn có nhiều quan điểm về thời gian ủ bệnh của Covid-19, tuy nhiên nhận định chung vẫn là từ 2-14 ngày; thời gian lây nhiễm của bệnh có thể xuất hiện trước thời gian phát bệnh 03 ngày [1].

Việc nhận định thế nào là ca bệnh xác định và ca bệnh nghi ngờ là rất quan trọng vì điều này liên quan đến truy vết người có nguy cơ lây nhiễm (F1, F2) để có biện pháp ứng phó phù hợp. Đối với câu hỏi này, 91%-95% trả lời chính xác, như vậy vẫn còn khoảng 10% nhận định chưa chính xác, do vậy cần cung cấp thông tin kịp thời đối với sinh viên có kiến thức chưa đúng về nội dung này. Việc xác định các ca bệnh đúng sẽ giúp cho việc dập dịch kịp thời, khoanh vùng không để dịch lây lan rộng. Mức độ lây nhiễm của SARS-CoV-2 trung bình với hệ số lây nhiễm 2-3,11, tuy nhiên trong một số điều kiện thuận lợi hệ số lây nhiễm tăng lên rất cao. Bộ Y tế đã định nghĩa các ca bệnh và từ đó xây dựng mô hình cách ly 4 vòng nhằm nâng cao khả năng không chế dịch bệnh trong các tình huống xảy ra trong cộng đồng hoặc cơ sở y tế và các trường hợp nhập cảnh



từ các vùng dịch về Việt Nam [4].

Muốn phòng bệnh và triển khai triệt để, đồng bộ các biện pháp ứng phó dịch bệnh truyền nhiễm, sinh viên cần biết rõ đường truyền bệnh, đồng thời phải biết được thời gian tồn tại của SARS-CoV-2 trong môi trường như thế nào [3]. Kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn 27,64%-42,93% sinh viên chưa rõ về thời gian tồn tại của SARS-CoV-2 trên các bề mặt vật dụng, đặc biệt là vi rút tồn tại trên bề mặt kim loại (>42%); 54,54% chưa biết dung dịch dùng để phun khử trùng tại các khu vực có nguy cơ tồn tại mầm bệnh.

Trong trường hợp sinh viên tình nguyện được huy động tham gia hệ thống phòng chống dịch thì cần phải tập huấn bồi dưỡng kịp thời vì qua kết quả khảo sát tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt chỉ là 51,86%. Kết quả phân tích sâu hơn cho thấy, tỷ lệ sinh viên Y 5 và Y6 có kiến thức tốt hơn đối với Y4 và SDH về phòng Covid -19 với sự khác biệt có ý

nghĩa thống kê. Sự khác biệt này có thể là do sinh viên Y5 và Y6 đã có 16 tiết bổ sung kiến thức phòng chống dịch Covid đối với sinh viên năm cuối trong chương trình học vào thời điểm tháng 4 năm 2020.

## KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu 2005 sinh viên, học viên của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam về kiến thức phòng Covid-19, chúng tôi có một số kết luận sau:

- Hiểu biết đúng về: đặc điểm bệnh (>99%), thời gian ủ bệnh (46,9%); định nghĩa ca bệnh (>91%); khả năng tồn tại của SARS-CoV-2 trong các môi trường (>57%); nguyên tắc phòng bệnh (>65%).

- Tỷ lệ chung có kiến thức tốt về phòng Covid-19 chiếm 51,86%.

- Mức hiểu biết tốt của sinh viên Y5 là cao nhất, tiếp đến là Y6 (tương ứng 62,0% và 59,6%); Y4 và sau đại học tương ứng là 33,3% và 30,1%.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2020), Hướng dẫn cơ bản phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19, Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y tế (2020), Thông báo khẩn số 21. Nguồn: <http://vncdc.gov.vn/vi/phong-chong-dich-benh-viem-phi-cap-ncov/14000/thong-bao-khan-so-21>. Cập nhật: 02/8/2020.
3. Bộ Y tế (2020), Nội dung tập huấn phòng chống COVID-19, Quyết định số 53/QĐ-K2ĐT Bộ Y tế ngày 09/4/2020.
4. Bộ Y tế (2020), Hệ thống cách ly 4 vòng chống COVID-19 của Việt Nam. Nguồn: <https://ncov.moh.gov.vn/-/he-thong-cach-ly-4-vong-chong-covid-19-cua-viet-nam>. Cập nhật: 02/3/2020.
5. Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế (2020), Công văn số 823/K2ĐT-ĐT ngày 18/8/2020 tăng cường đào tạo phòng chống Covid-19.
6. Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế (2020), Bản tin cập nhật dịch bệnh Covid-19. Cập nhật 4/11/2020. Nguồn: <http://vncdc.gov.vn/vi/phong-chong-dich-benh-viem-phi-cap-ncov/14122/ban-tin-cap-nhat-dich-benh-covid-19-ngay-4-11-2020>.
7. Lưu Ngọc Hoạt (2017). Thống kê sinh học và nghiên cứu khoa học Y học. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
8. Wu Z, McGoogan JM (2020). Characteristics of and Important Lessons From the Coronavirus Disease 2019 (COVID-19) Outbreak in China: Summary of a Report of 72.314 cases from the Chinese Center for Disease Control and Prevention. JAMA. Update: 24/2/ 2020. Source: doi:10.1001/jama.2020.2648.